

QUỸ BVBF

2019

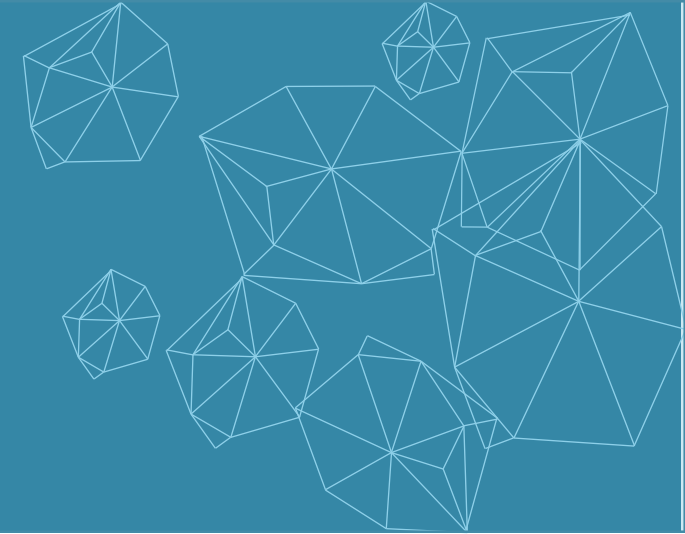


# Báo cáo Đại hội Nhà đầu tư Thường niên năm 2019

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Bảo Việt

# 2019

# NỘI DUNG



## 01 Thị trường

Kinh tế vĩ mô và thị trường trái phiếu Việt Nam trong năm 2018 và hai tháng đầu năm 2019.

## 02 Kết quả hoạt động

Kết quả hoạt động của Quỹ BVBF trong năm 2018 và hai tháng đầu năm 2019

## 03 Dự báo

Dự báo kinh tế vĩ mô và thị trường trái phiếu trong năm 2019

## 04 Kế hoạch đầu tư

Kế hoạch đầu tư của Quỹ BVBF trong năm 2019

# THỊ TRƯỜNG

TRONG NĂM 2018 VÀ 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2019



## Business Plan

### EXPERIENCE

**POSITION TITLE** for company tld  
Present  
Short description of the position and the responsibilities you had in this position.

**POSITION TITLE** for company tld  
2013 - 2016  
Short description of the position and the responsibilities you had in this position.

**POSITION TITLE** for company tld  
2012 - 2013  
Short description of the position and the responsibilities you had in this position.  
Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing elit. Inusami qui spe volur new.

**POSITION TITLE** for company tld  
2003 - 2010  
Short description of the position and the responsibilities you had in this position.

**ADDRESS**  
125 Name Street,  
Town / City,  
State / Country,  
Postal / ZIP code

**HOBBIES**  
creating websites  
swimming  
photography  
body building

**PHONE**  
0028 01234 5678

**EMAIL**  
info@sambblaq.com

**WEBSITE**  
www.mypage.com

**SKYPE**  
skype: sambqak



**PROFESSIONAL STATEMENT**  
Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing elit. Suspendisse suscipit efficitur lectus. Fusce iaculis, leo nec vulputate efficitur, lorem interdum elit, ut vestibulum nisl metus non mi.

### REFERENCES

**ELIOT BROWN**  
0028 01234 5678  
eliot@mypage.com

Aliquam dictum porta erat nec commodo. Maecenas vestibulum massa in justo pellentesque. non eleifend dolor ornare ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing elit. Suspendisse suscipit efficitur. Fusce iaculis, leo nec vulputate efficitur, lorem interdum elit, ut vestibulum nisl metus non mi.

# KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2018

## GDP

GDP cả năm 2018 tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,76%, đóng góp 8,7% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,85%, đóng góp 48,6%; khu vực dịch vụ tăng 7,03%, đóng góp 42,7%

## CPI

CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với bình quân năm 2017. Nguyên nhân: (i) Các địa phương điều chỉnh tăng giá dịch vụ y tế, học phí theo quy định; (ii) Việc tăng lương tối thiểu vùng/cơ sở làm giá bình quân một số loại dịch vụ năm 2018 tăng so với năm 2017 (iii) Giá các mặt hàng lương thực, thịt lợn và các mặt hàng thiết yếu trên thế giới tăng trở lại

## IIP

IIP năm 2018 ước tính tăng 10,2% so với năm trước, tuy thấp hơn mức tăng 11,3% của năm 2017 nhưng cao hơn mức tăng các năm 2012 - 2016. Ngành chế biến, chế tạo tiếp tục đóng vai trò chủ chốt, thúc đẩy tăng trưởng chung của toàn ngành với mức tăng 12,3%, đóng góp 9,5% vào mức tăng chung

## PMI

PMI tháng 12/2018 đạt 53,8 điểm, dù đã giảm so với kết quả gần đạt mức kỷ lục là 56,5 điểm của tháng 11, nhưng tương đương mức trung bình của cả năm 2018. Sản lượng tiếp tục tăng trong tháng 12. Lượng đơn đặt hàng mới cũng tăng đáng kể. Số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới cũng tăng mạnh vào cuối năm

# KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2018

## FDI

Giải ngân vốn FDI năm 2018 đạt 19,1 tỷ USD, tăng 9,1% so với cùng kỳ, vốn FDI đăng ký đạt 35,5 tỷ USD, giảm 1% so với cùng kỳ. Lĩnh vực thu hút FDI đăng ký lớn nhất là công nghiệp chế biến chế tạo (46,7%), kinh doanh BĐS (18,6%), bán buôn, bán lẻ (10,3%)

## Cán cân thương mại

Năm 2018, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước đạt 244,72 tỷ USD, nhập khẩu ước đạt 237,51 tỷ USD, Cán cân thương mại xuất siêu 7,2 tỷ USD, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 25,6 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 32,8 tỷ USD

## Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2018 ước đạt 4.395,7 nghìn tỷ đồng, tăng 11,7% so với năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 9,4%. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 3.306,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 75,2% tổng mức.



# THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ TRÁI PHIẾU NĂM 2018

## THỊ TRƯỜNG LIÊN NGÂN HÀNG

Trong năm 2018, NHNN đã có những động thái bơm/hút tiền nhàn hàng để giữ mặt bằng lãi suất tương đối ổn định. Tại thời điểm cuối năm, lãi suất liên ngân hàng hội tụ ở mức cao, lãi suất huy động trên thị trường dân cư cũng tăng cho thấy thanh khoản hệ thống co hẹp đáng kể.

## THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU SƠ CẤP

**Tổng giá trị phát hành** TPCP từ đầu năm đến ngày 27/12 đạt 165.797 tỷ đồng, đạt 56.9% giá trị gọi thầu, 94.7% kế hoạch năm và tăng 3.7% so với năm 2017. Kỳ hạn trúng thầu 10 năm và 15 năm chiếm chủ yếu.

Tính đến 27/12, **khối lượng phát hành** trong năm gần đạt kế hoạch. Trong đó, kỳ hạn 10 năm và 15 năm đã vượt kế hoạch.

**Lãi suất trúng thầu** các kỳ hạn có xu hướng giảm từ đầu năm đến tháng 3, sau đó đi ngang ở nhiều kỳ hạn và có xu hướng tăng lên từ tháng 7. Đến cuối năm, lãi suất trúng thầu các kỳ hạn ngắn tăng mạnh, gần sát với lãi suất các kỳ hạn dài 10 – 15 năm ở mức hơn 5% khiến đường cong lợi suất trở nên phẳng hơn.

**Chênh lệch lãi suất trúng thầu** các kỳ hạn có xu hướng giảm dần trong năm 2018. Tại thời điểm cuối năm, chênh lệch lãi suất trúng thầu 15 năm và 5 năm gần về mức 0 cho thấy kỳ vọng lãi suất ngắn hạn tăng đã rất hiện hữu

## THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU THỨ CẤP

**Lợi suất TPCP thứ cấp** có xu hướng biến động cùng chiều với thị trường sơ cấp. Sau khi chạm đáy tháng 4/2018 và duy trì thấp trong vài tháng, lợi suất có xu hướng tăng mạnh, đặc biệt ở các kỳ hạn ngắn và tiếp diễn đến các kỳ hạn dài hơn.

**Chênh lệch lợi suất** các kỳ hạn TPCP có xu hướng giảm mạnh từ tháng 4 năm 2018 do lợi suất các kỳ hạn ngắn tăng nhanh hơn. Độ dốc của đường cong lợi suất vì thế có xu hướng giảm liên tục so với giai đoạn trước cho thấy rủi ro vĩ mô đã cao hơn

# THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ TRÁI PHIẾU NĂM 2018

## THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

**Đối tượng phát hành:** chủ yếu là các CTCK (*SSI, SHS, Bản Việt, VNDirect, CTS...*); các NHTM (*BIDV, MBB, CTG, VIB...*); các doanh nghiệp bất động sản (*CII, Novaland, Văn Phú invest, Vinhomes...*)

**Kỳ hạn:** chủ yếu là 2 - 3 năm (*đối với các CTCK và các doanh nghiệp bất động sản*) và 5, 7, 10 năm (*với các NHTM*)

**Cấu trúc:** chuyển đổi/không chuyển đổi, có tài sản bảo đảm/không có tài sản bảo đảm/có bảo lãnh thanh toán của Quỹ Bảo lãnh tín dụng đầu tư - CGIF hoặc NHTM

**Lãi suất:** thả nổi/cố định, biên độ 0,8 – 1,2%/năm so với lãi suất tiền gửi 12 tháng (*đối với trái phiếu do ngân hàng phát hành*) và 3-4.5%/năm (*đối với trái phiếu do doanh nghiệp phát hành*)

Quy mô mỗi đợt phát hành: từ khá nhỏ 200 - 500 tỷ đồng (như của các CTCK) cho đến quy mô rất lớn 3.000 - 5.000 tỷ đồng (*như Vinhomes, PAN, MBB, BIDV, VIB...*)

# KINH TẾ VĨ MÔ 2 THÁNG NĂM 2019



## CPI

CPI tháng 2/2019 tăng 0,8% so với tháng trước, trong đó CPI của 9/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tháng 2 tăng so với tháng 1, chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng tăng trong dịp Tết Nguyên đán. CPI bình quân 2 tháng đầu năm 2019 tăng 2,6% so với bình quân cùng kỳ năm 2018; CPI tháng 2/2019 tăng 0,9% so với tháng 12/2018 và tăng 2,64% so với cùng kỳ năm trước



## IIP

IIP tháng 2/2019 ước tính giảm 16,8% so với tháng trước do tháng Hai năm nay trùng với kỳ nghỉ Tết Nguyên đán. Tính chung 2 tháng đầu năm 2019, IIP ước tính tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 13,7% của cùng kỳ năm 2018. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng cao nhất với mức 11,5%, đóng góp 8,9% vào mức tăng chung



## PMI

PMI đã giảm từ mức 51,9 điểm trong tháng 1 xuống còn 51,2 điểm trong tháng 2/2019. Mặc dù vẫn nằm trên ngưỡng trung bình 50 điểm, chỉ số đến nay đã giảm 3 tháng liên tiếp, và kết quả của tháng 2 là thấp nhất kể từ tháng 3/2016. Trong khi sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đều tăng nhanh hơn trong tháng 2, chỉ số chính đã bị giảm do việc làm và tồn kho hàng mua giảm.



# KINH TẾ VĨ MÔ 2 THÁNG NĂM 2019

## \$4,57 tỷ

### Khu vực trong nước

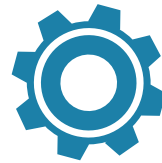
Khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 4,57 tỷ USD trong 2 tháng đầu năm

## \$4,49 tỷ

### Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài

Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 4,49 tỷ USD

Tính chung 2 tháng đầu năm cả nước nhập siêu 84 triệu USD



Doanh thu hoạt động thương mại dịch vụ giảm so với tháng trước



### Tính riêng tháng 2

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 2/2019 ước tính đạt 390,8 nghìn tỷ đồng, giảm 3% so với tháng 1 và tăng 11,5% so với cùng kỳ năm 2018

### Tính chung 2 tháng đầu năm

Tính chung 2 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 793,8 nghìn tỷ đồng, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 9,28% (cùng kỳ năm 2018 tăng 9,25%).

# THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ 2 THÁNG NĂM 2019

## Lãi suất liên ngân hàng

Sau giai đoạn Tết Nguyên đán, NHNN nhanh chóng hút mạnh tiền về thông qua kênh OMO với lượng hút ròng lên tới 133.648 tỷ đồng, khối lượng OMO lưu hành giảm liên tục từ hơn 150.000 tỷ đồng về mức gần 19.000 tỷ đồng. Kênh tín phiếu vẫn không phát sinh giao dịch. Lượng tiền lưu thông quay trở về hệ thống và việc bán USD cho dự trữ ngoại hối đã gia tăng thanh khoản cho các NHTM. **Lãi suất liên ngân hàng** giảm từ mức 4,9% trước Tết về 3,7%/năm cuối tháng 2/2019 với kỳ hạn qua đêm và giảm từ 5,4% về 3,8%/năm với kỳ hạn 1 tuần.

## Lãi suất huy động

Đối với **lãi suất huy động** trên thị trường dân cư, các kỳ hạn ngắn đã được điều chỉnh giảm ở nhiều ngân hàng, hiện duy trì ở mức 4,3 – 5,5%/năm với kỳ hạn từ 1 đến dưới 6 tháng. Ở kỳ hạn từ 6 tháng trở lên có sự điều chỉnh trái chiều giữa các ngân hàng, phụ thuộc vào nhu cầu cân đối vốn để đáp ứng yêu cầu tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn của từng ngân hàng. Khoảng chênh lệch lãi suất vì thế dẫn rộng hơn, kỳ hạn từ 6 đến dưới 12 tháng là 5,5 – 7,5%/năm và 12,13 tháng là 6,4% - 8%/năm.

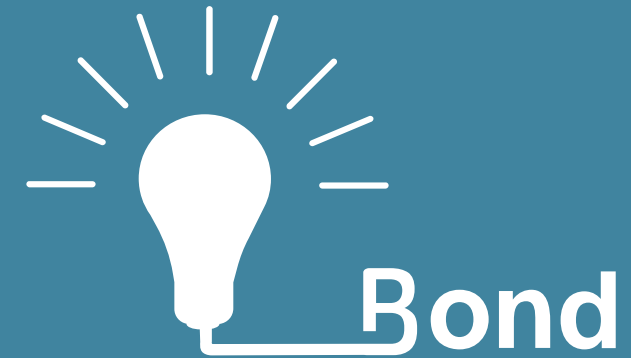
## Tỷ giá

Trong 2 tháng đầu năm, NHNN vẫn tiếp tục mua vào USD dù khối lượng không nhiều như tháng trước. Các NHTM khá tích cực bán USD về NHNN. Tỷ giá trung tâm đã tăng thêm 90 VNĐ/USD từ 22.825 VNĐ cuối năm 2018 lên 22.915 VNĐ cuối tháng 2/2019.

M T W T F S S

						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					

# THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU 2 THÁNG NĂM 2019



## Thị trường sơ cấp

Tổng khối lượng phát hành hai tháng đầu năm 2019 là 55.194 tỷ đồng, đạt 75% kế hoạch phát hành Q1.2019 (73.500 tỷ đồng) và 21,2% kế hoạch cả năm 2019. Tất cả các kỳ hạn đều được phát hành trong cả tháng 1 và tháng 2, trong đó kỳ hạn 10 năm và 15 năm tiếp tục là 2 kỳ hạn được chào thầu nhiều nhất và được ưa thích nhất. Khối lượng đăng ký tại kỳ hạn 10 năm và 15 năm luôn gấp 3 đến 4,5 lần lượng chào thầu, tỷ lệ trúng thầu gần 100% với 8.250 tỷ đồng TPCP 10 năm và 7.400 tỷ TPCP 15 năm được phát hành trong tháng 2.

Lãi suất trúng thầu giảm 10 – 17 điểm cơ bản ở các kỳ hạn 5 - 15 năm, giảm 3 điểm cơ bản ở kỳ hạn 20 năm và 1 điểm cơ bản ở kỳ hạn 30 năm so với phiên đấu thầu gần nhất của tháng 1. Mức giảm này thấp hơn mức giảm ghi nhận trong tháng 1/2019. Cụ thể, lãi suất trúng thầu của kỳ hạn 5 năm, 7 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm hiện nay lần lượt là 3,63%, 4,05%, 4,7%, 5,0%, 5,56% và 5,79%.

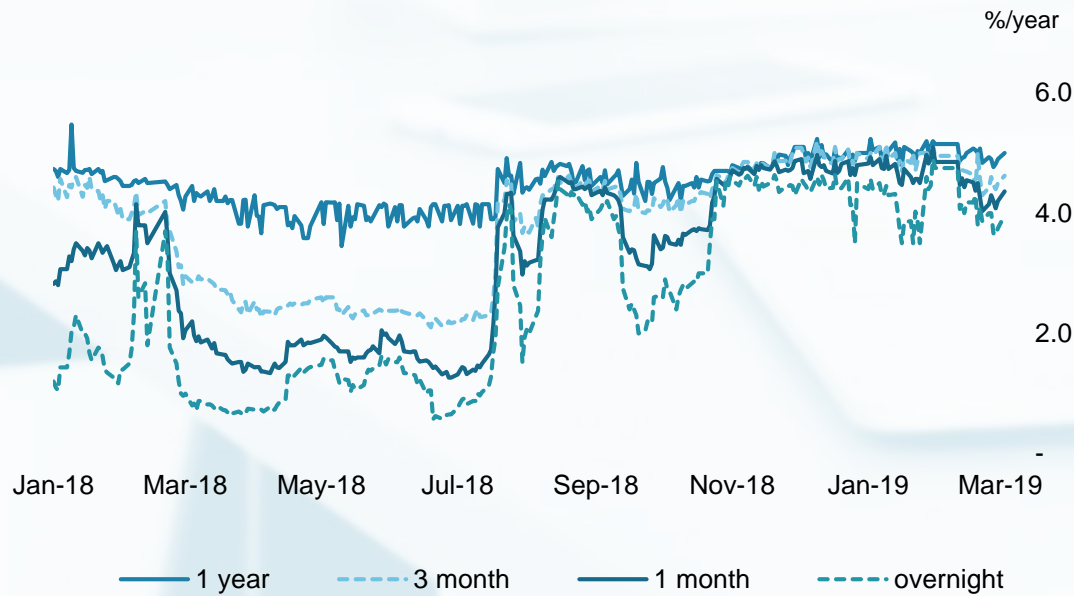
## Thị trường thứ cấp

Lợi tức trái phiếu sụt giảm mạnh trong tuần giao dịch đầu tiên của tháng 2 về mức thấp hơn lãi suất trúng thầu trên sơ cấp, ghi nhận các đáy lãi suất trong vòng 6 tháng gần đây vào ngày 15/2/2019 và tăng dần vào 2 tuần cuối tháng. Tính chung cả tháng 2, lợi tức trái phiếu giảm so với tháng 1 từ 6 – 40 điểm cơ bản ở tất cả các kỳ hạn trong đó kỳ hạn giảm mạnh nhất là 1 và 2 năm, về mức 2,86%/năm và 3,15%/năm. Lợi tức kỳ hạn 5 năm hiện ở mức 3,73%/năm, cao hơn lãi suất trúng thầu trên sơ cấp 10 điểm cơ bản trong khi lợi tức các kỳ hạn 7,10,15 năm tương đương sơ cấp, lần lượt là 4,06%, 4,7% và 5,02%/năm

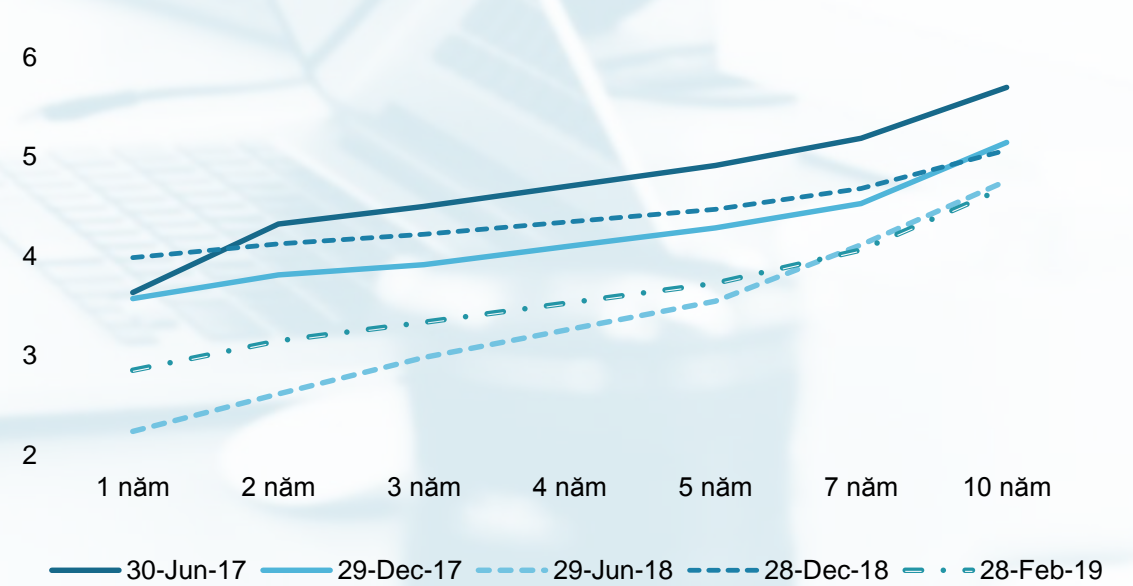
# THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ TRÁI PHIẾU



## LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG

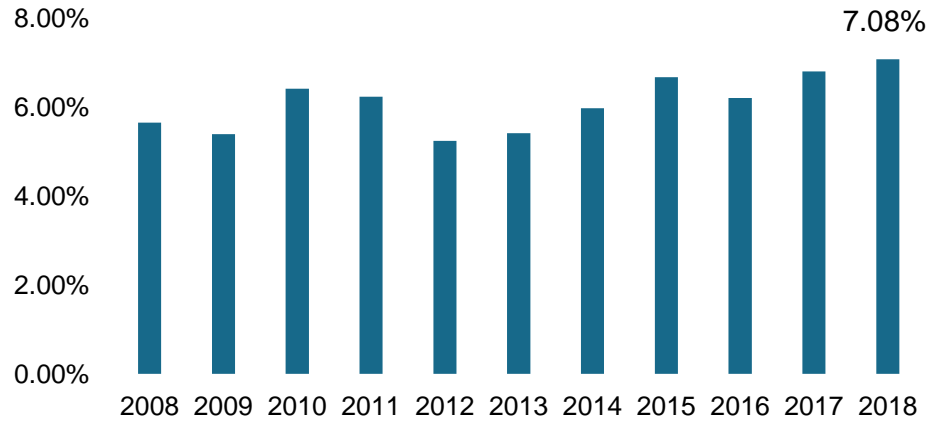


## ĐƯỜNG CONG LỢI SUẤT TPCP

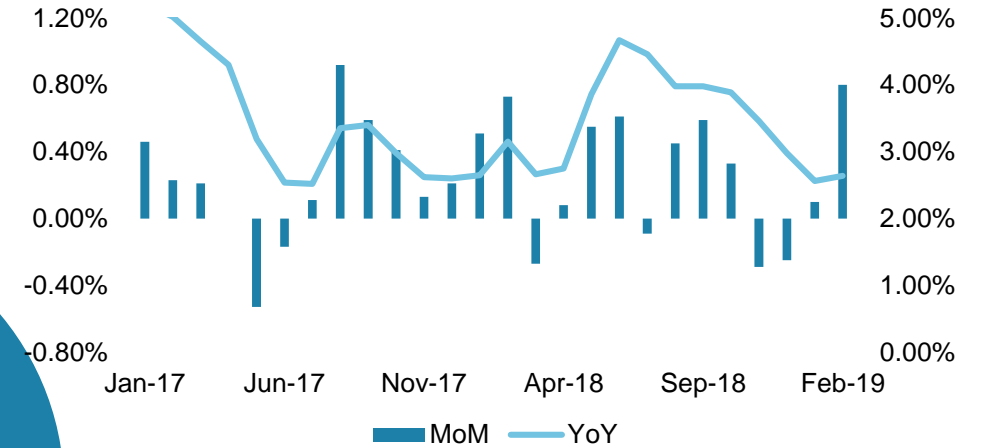


# KINH TẾ VĨ MÔ

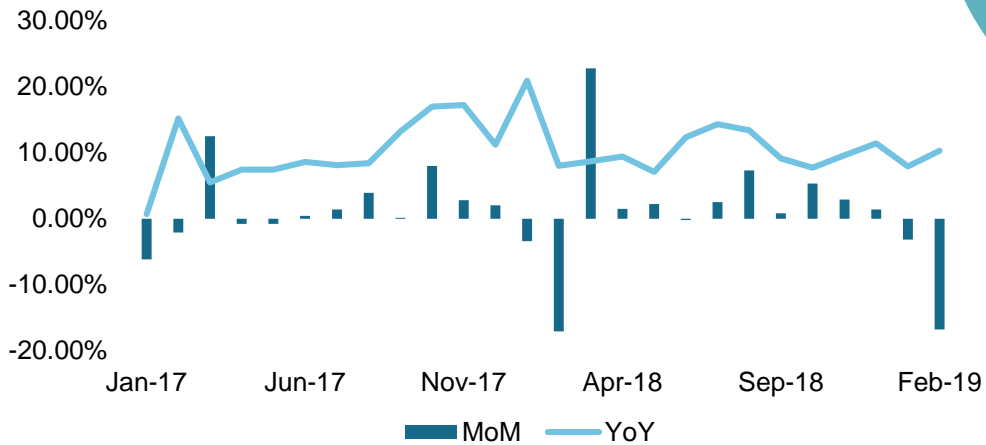
## GDP



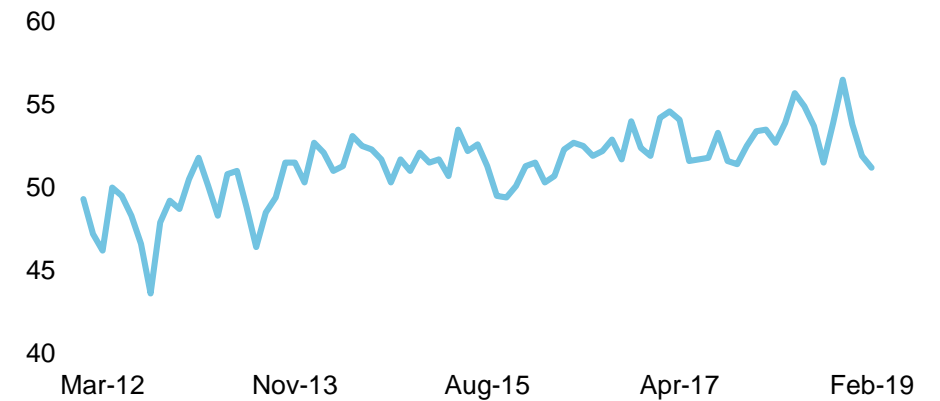
## CPI



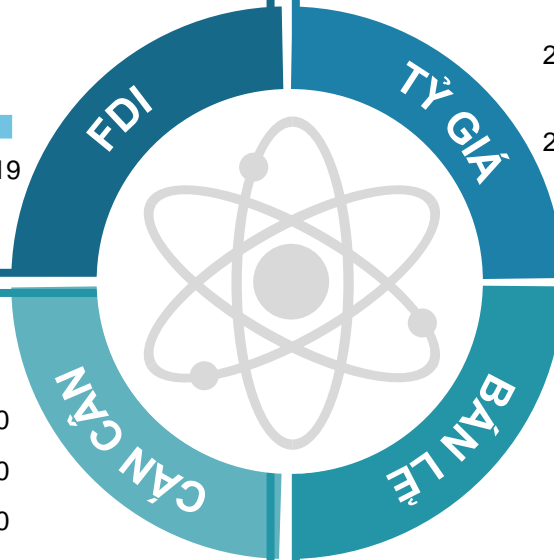
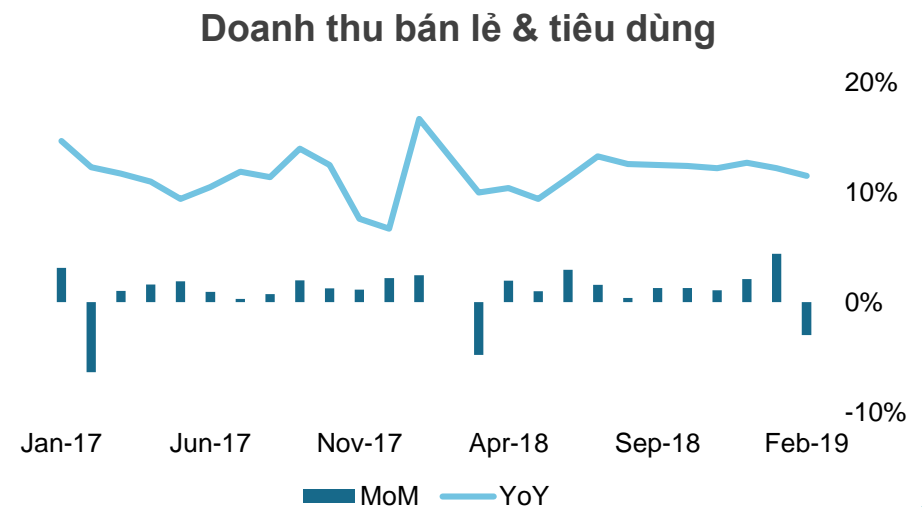
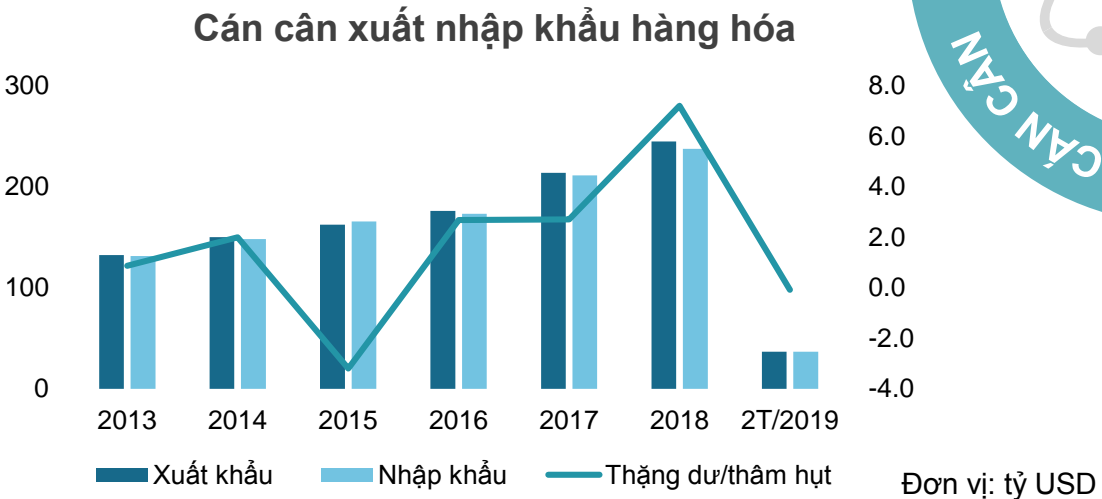
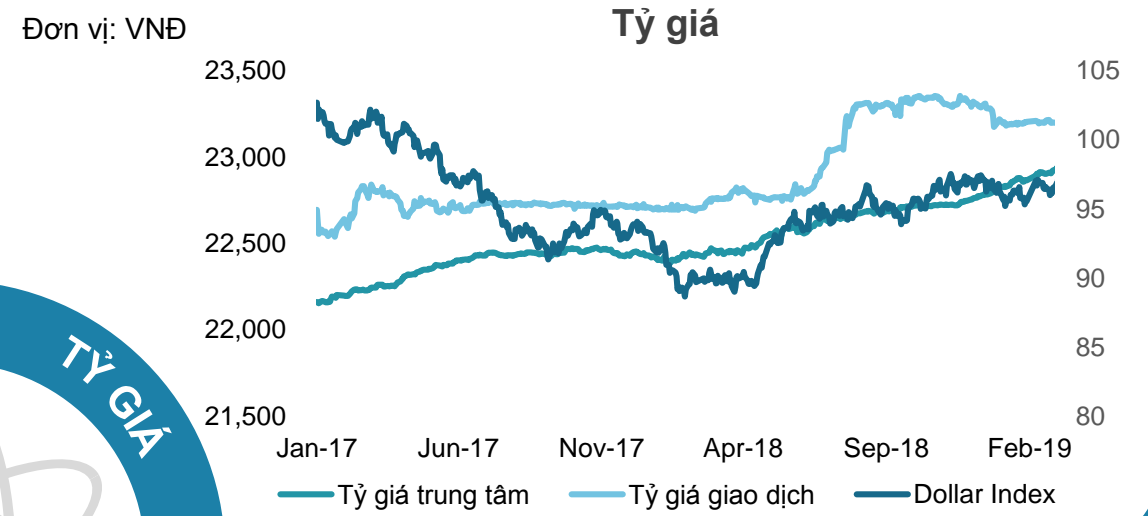
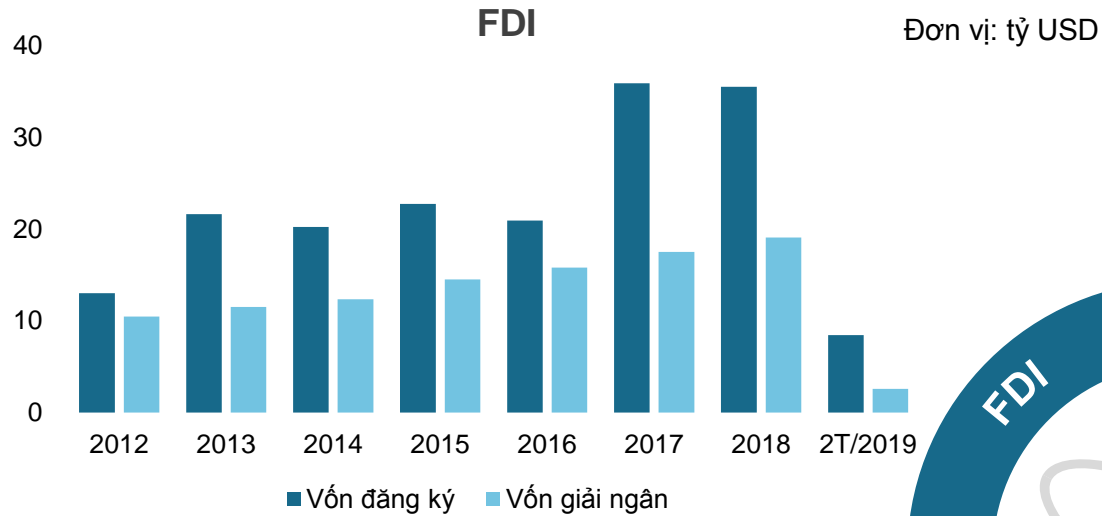
## IIP



## PMI



# KINH TẾ VĨ MÔ



# HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

TRONG NĂM 2018 VÀ 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2019



# HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

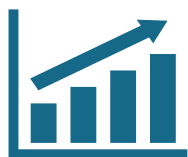
Đơn vị: đồng



	<b>NĂM 2018</b>	<b>2 THÁNG 2019</b>
Thu nhập từ hoạt động đầu tư	10.109.728.197	1.837.057.752
<i>Trái tức</i>	6.303.456.540	920.613.699
<i>Lãi được nhận</i>	3.806.271.657	916.444.053
Chi phí	3.031.260.654	643.456.664
Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư	7.078.467.543	1.193.601.088
Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư	2.503.861.430	1.479.286.301
<i>Lãi/lỗ thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư</i>	28.652.917	-
<i>Thay đổi về giá trị khoản đầu tư trong kỳ</i>	2,.475.208.513	1.479.286.301
<b>Thay đổi GTTSR do hoạt động đầu tư</b>	<b>9.582.328.973</b>	<b>2.672.887.389</b>
	<b>31/12/2018</b>	<b>28/2/2019</b>
NAV	117.041.060.801	120.020.867.922
NAV/CCQ	13.729	14.043

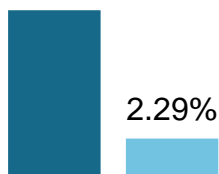


# ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT



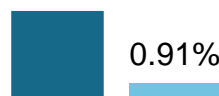
## Mức độ tăng trưởng

10.21%



BVBF

5.35%

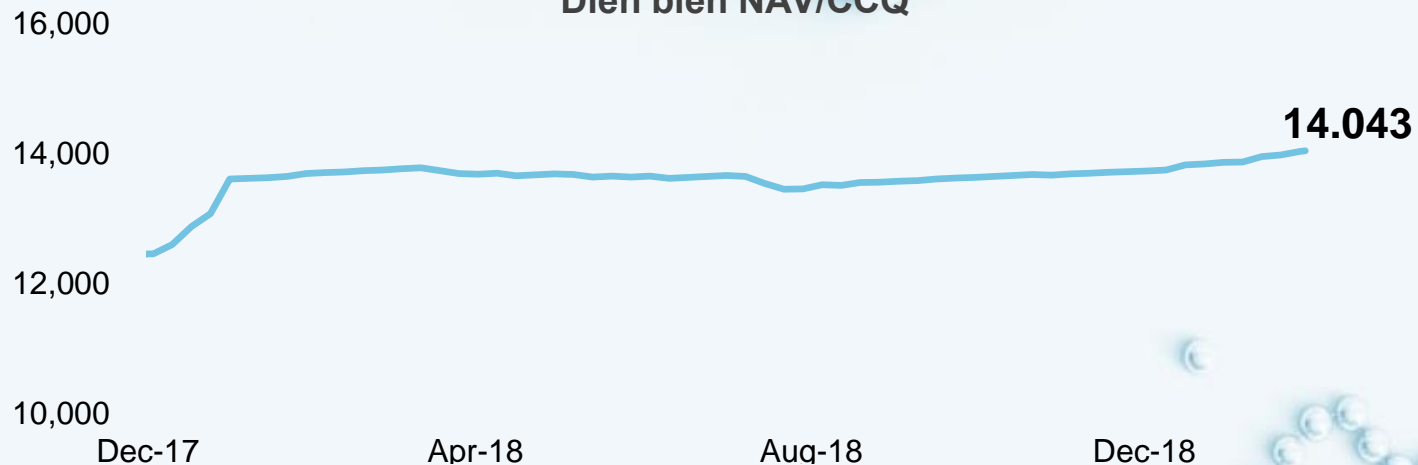


Benchmark

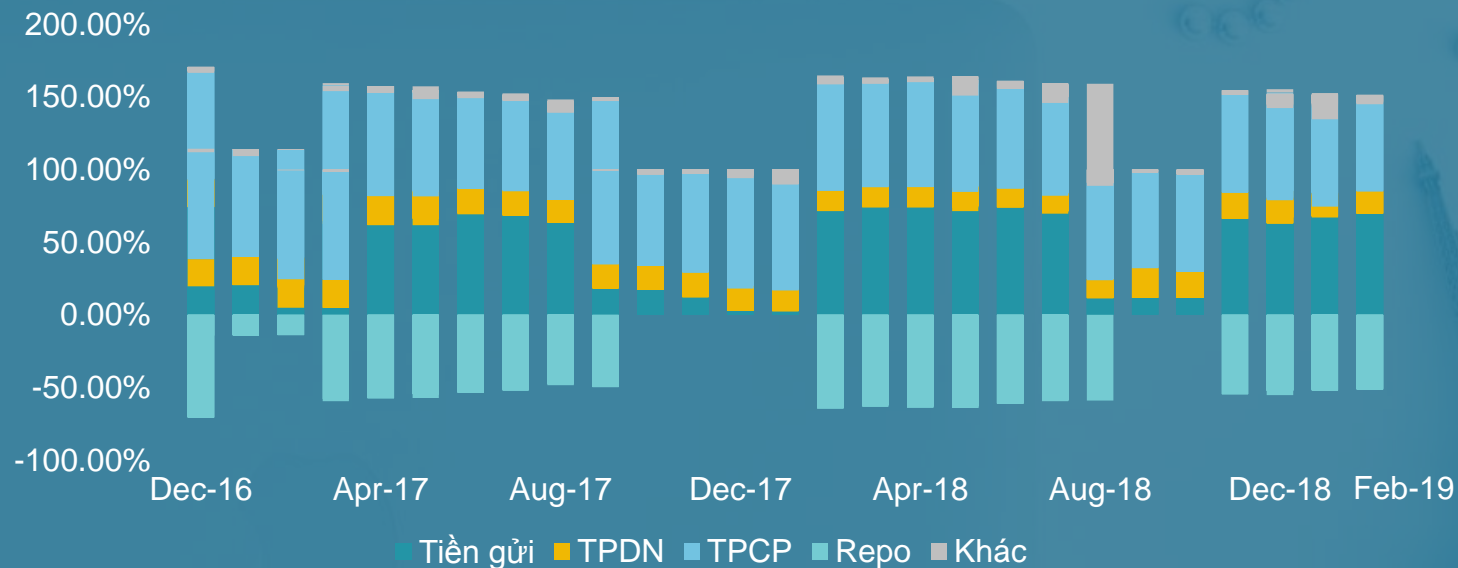
■ Năm 2018 ■ 2 tháng đầu năm 2019

Benchmark: bình quân lãi suất tiền gửi 6 tháng của 4 ngân hàng VCB, BID, CTG, MBB (chỉ số tham chiếu để đánh giá nội bộ)

## Diễn biến NAV/CCQ



## Phân bổ tài sản theo NAV



# DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

TRONG NĂM 2019



# DỰ BÁO VĨ MÔ

**GDP** năm 2019 dự báo sẽ thấp hơn năm 2018 nhưng mức độ giảm tốc không quá lớn. Tăng trưởng kinh tế cả năm 2019 có thể ở mức mức **6,8%**.

**CPI** năm 2019 sẽ dao động quanh mức **3,5 - 4%** với kịch bản giá dầu Brent quanh mức 70 USD/thùng

## Yếu tố thuận lợi

- Biến động từ giá nhiên liệu trên thế giới: giá dầu có thể tăng
- Các Hiệp định FTA song phương và đa phương, đặc biệt là EVFTA sẽ giúp Việt Nam giữ được đà tăng trưởng xuất khẩu, giảm bớt rủi ro từ việc kinh tế của các đối tác lớn như Mỹ, EU, Trung Quốc giảm tốc
- Việt Nam vẫn có cơ hội thu hút được dòng vốn đầu tư FDI lẫn FII từ Nhật Bản, Hàn Quốc – hai nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất của Việt Nam do môi trường lãi suất thấp nhiều khả năng được duy trì

## Yếu tố khó khăn

- Tăng trưởng toàn cầu giảm tốc; Suy giảm kinh tế ở một số thị trường lớn, trong đó có Trung Quốc
- NHTW các nước thắt chặt tiền tệ
- Tỷ lệ thất nghiệp của Mỹ giảm mạnh, tiền lương tăng cao khiến FED phải nâng lãi suất nhanh và mạnh
- Bất định của thị trường tài chính thế giới và dòng vốn đầu tư nước ngoài do căng thẳng thương mại Mỹ - Trung
- Khủng hoảng nợ công tại Italy đe dọa đến sự ổn định của khối Eurozone

# DỰ BÁO VĨ MÔ

2019

Các chỉ tiêu chính	2018	2019	
		Mục tiêu của Chính phủ	BVF dự báo
Tăng trưởng GDP (%)	7,08	Khoảng 6,8%	6,8
CPI bình quân (%)	3,54	Dưới 4%	3,5 - 4
Tăng trưởng tín dụng (%)	14	14	12 – 14
Biến động tỷ giá USD/VND (%)	2,4	NA	Dưới 3%
Tăng trưởng xuất khẩu (%)	12	8-10	10 – 12
Tăng trưởng vốn FDI giải ngân (%)	9,1	NA	5 - 10

# THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

## YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VỀ PHÍA CUNG

### Khối lượng phát hành

Tỷ lệ nợ công/GDP có xu hướng giảm, kỳ hạn vay dài hơn, lãi suất thấp hơn, tỷ trọng vay trong nước cao hơn, tuy nhiên số tuyệt đối nợ công tiếp tục đà tăng và vay để trả nợ gốc hàng năm có xu hướng tăng nhanh. Theo thống kê quy mô trái phiếu đáo hạn các năm tới, KBNN sẽ phải tăng cường phát hành để bù đắp lượng trái phiếu đáo hạn - lần lượt khoảng 141.000 và 154.000 tỷ đồng trong năm 2019, 2020

### Áp lực ngân sách nhà nước

Áp lực NSNN năm 2019 vẫn tồn tại, tuy nhiên Chính phủ còn các nguồn khác nhau để cân đối, trong đó đặc biệt phải kể đến nguồn từ các thương vụ bán vốn Nhà nước, IPO các DNNN lớn.

### Giải ngân vốn đầu tư công

Luật đầu tư công sửa đổi và hệ số ICOR được cải thiện cho thấy giải ngân vốn đầu tư công hiệu quả hơn khiến nguồn cung giảm so với giai đoạn trước

# THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

## YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VỀ PHÍA CẦU

### **Nhu cầu của nhóm NHTM**

NHTM vẫn là nhóm nhà đầu tư chính trên thị trường TPCP (*trên 80% khối lượng TPCP đang lưu hành*). Nhu cầu và nguồn vốn đầu tư TPCP của các ngân hàng trong năm 2019 nhiều khả năng sẽ không dồi dào như năm 2018 (*do mặt bằng lãi suất huy động cao hơn, thanh khoản thị trường thấp hơn...*)

### **Nhu cầu của các công ty bảo hiểm**

Với mức thu nhập bình quân và tỷ lệ giới trung lưu ở Việt Nam tăng nhanh, tăng trưởng kinh tế cao và ổn định, nhu cầu bảo hiểm trong nền kinh tế ngày càng lớn. Quy mô tăng trưởng thị trường bảo hiểm được dự báo duy trì mức cao, là nguồn cầu bền vững cho thị trường TPCP các năm tới.

Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tiền gửi... cũng là nhóm nhà đầu tư tích cực và có vai trò ngày càng lớn trên thị trường. Quy mô đầu tư TPCP của nhóm này chiếm trên 10% tổng khối lượng TPCP lưu hành.

### **Nhu cầu của các quỹ đầu tư và NĐTNN**

Tiến độ triển khai các quỹ đầu tư dài hạn, đặc biệt là quỹ hưu trí tự nguyện còn chậm. Do vậy vai trò của các quỹ đầu tư đối với thị trường là chưa nhiều trong ngắn và trung hạn.

Dòng vốn FII vào các thị trường đang phát triển dự báo sẽ không tích cực trong giai đoạn tới, do vậy cầu từ khối NĐTNN sẽ rất hạn chế.

M T W T F S S

						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					

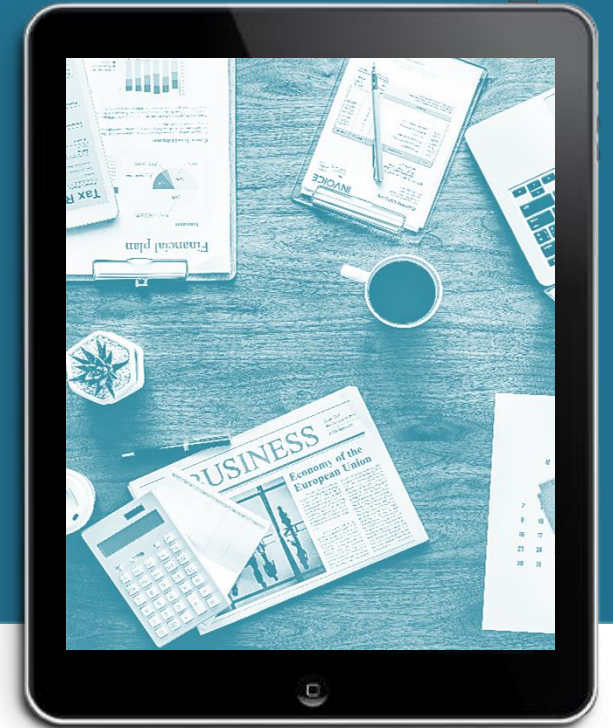
# NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG TPCP

## Thị trường sơ cấp

Tương quan cung cầu cho thấy nguồn cung sơ cấp TPCP năm 2019 được nhận định sẽ không lớn. **Mặt bằng lãi suất trúng thầu sơ cấp có thể tăng 50 - 100 điểm với biên độ giao động +/-50 điểm.** Kỳ hạn ngắn biến động theo tình hình thanh khoản của hệ thống ngân hàng, kỳ hạn dài có thể ít biến động hơn *(do KBNN kiểm soát lãi suất phát hành)*. Đường cong lợi suất tiếp tục duy trì độ dốc thấp.

Kỳ hạn phát hành trung bình dự báo giảm nhẹ, việc phát hành đối với kỳ hạn 20 – 30 năm sẽ gặp nhiều khó khăn.

Trong các năm tiếp theo, mặt bằng lãi suất có thể tiếp tục biến động tăng. Mức độ tăng sẽ phụ thuộc vào biến động vĩ mô và tương quan cung cầu TPCP từng giai đoạn



## Thị trường thứ cấp

Lợi suất TPCP đầu năm 2019 đã tạo một mặt bằng mới cao hơn so với bình quân năm 2018. Áp lực tăng mang tính cục bộ tại một số thời điểm khi thanh khoản hệ thống ngân hàng không dồi dào, chủ yếu ở nhóm kỳ hạn từ 10 năm trở xuống.

**Dự báo lợi suất thứ cấp tăng cùng chiều với thị trường sơ cấp, tuy nhiên mức độ biến động của kỳ hạn dài trên thứ cấp có thể lớn hơn trên sơ cấp *(do tính thanh khoản kém)*.**

Các NHTM vẫn là nhà đầu tư chính trên thị trường sơ cấp và thứ cấp. Cần theo dõi sát tình hình thanh khoản và xử lý nợ xấu của các NHTM do một số số ngân hàng có thể có xu hướng thanh hoán danh mục TPCP dài hạn đã đầu tư các năm trước để phục vụ nhu cầu thanh khoản, tái cấu trúc danh mục và hiện thực hóa lợi nhuận khiến mặt bằng lãi suất TPCP kỳ hạn dài có thể biến động tăng nhiều hơn

# NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG TPDN

## Cơ sở pháp lý

Nghị định 163/2018/NĐ-CP về phát hành TPDN riêng lẻ mới được ban hành tháng 12/2018 với các quy định bảo vệ quyền lợi cho nhà đầu tư trái phiếu tốt hơn sẽ là động lực thúc đẩy thị trường TPDN thời gian tới.

## Hạ tầng kỹ thuật

Hạ tầng kỹ thuật cho thị trường TPDN chưa hoàn chỉnh (*hệ thống thông tin doanh nghiệp, giao dịch thị trường thứ cấp hạn chế...*). Tuy nhiên, với những nỗ lực của cơ quan quản lý, các thành viên thị trường (*đặc biệt là khối CTCK và NHTM trong vai trò tư vấn đại lý phát hành*), nhu cầu vốn mở rộng sản xuất kinh doanh, tìm kiếm nguồn vốn mới ngoài vốn vay ngân hàng của doanh nghiệp, thị trường TPDN sơ cấp năm 2019 được kỳ vọng sẽ tiếp tục sôi động với nhiều đợt phát hành và nhiều cấu trúc mới.

## Dự báo

**Đối tượng phát hành** chính được dự báo vẫn là các NHTM, các công ty chứng khoán và các doanh nghiệp trong các nhóm ngành có nhu cầu vốn lớn như bất động sản, cơ sở hạ tầng...

**Lãi suất TPDN** thường được xác định bằng lãi suất tiền gửi + biên độ nên có xu hướng biến động cùng chiều với mặt bằng lãi suất tiền gửi

**Biên độ lãi suất** nhiều khả năng biến động theo tình hình kinh doanh và mức độ tín nhiệm của từng đơn vị phát hành. Với tình hình vĩ mô của Việt Nam khá ổn định, dự báo mức biến động của biên độ lãi suất năm 2019 sẽ ở mức thấp.



# KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

TRONG NĂM 2019



## EXPERIENCE

**POSITION TITLE** for company tld  
Present  
Short description of the position and the responsibilities you had in this position.

**POSITION TITLE** for company tld  
2013 - 2016  
Short description of the position and the responsibilities you had in this position.

**POSITION TITLE** for company tld  
2012 - 2013  
Short description of the position and the responsibilities you had in this position.  
Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing elit. Inusami qui spe volur new.

**POSITION TITLE** for company tld  
2003 - 2010  
Short description of the position and the responsibilities you had in this position.

## REFERENCES

**ELIOT BROWN**  
0028 01234 5678  
eliot@mypage.com

## Business Plan

**ADDRESS**  
125 Name Street,  
Town / City,  
State / Country,  
Postal / ZIP code

**HOBBIES**  
creating websites  
swimming  
photography  
body building

**PHONE**  
0028 01234 5678

**EMAIL**  
info@sambblaq.com

**WEBSITE**  
www.mypage.com

**SKYPE**  
skype: sambqak



## PROFESSIONAL STATEMENT

Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing elit. Suspendisse suscipit efficitur lectus. Fusce iaculis, leo nec vulputate efficitur, lorem interdum elit, ut vestibulum nisl metus non mi.

Aliquam dictum porta erat nec commodo. Maecenas vestibulum massa in justo pellentesque. non eleifend dolor ornare ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing elit. Suspendisse suscipit efficitur. Fusce iaculis, leo nec vulputate efficitur, lorem interdum elit, ut vestibulum nisl metus non mi.

# KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2019

Cân đối sử dụng tối đa dòng tiền của Quỹ, phân bổ tài sản tập trung vào TPCP, TPDN và tiền gửi có kỳ hạn

Đảm bảo duy trì thanh khoản cho Quỹ, đáp ứng các nhu cầu rút vốn của nhà đầu tư

Theo sát diễn biến xu hướng lãi suất, đề xuất kế hoạch hành động phù hợp đảm bảo mục tiêu tăng trưởng NAV

**Kế hoạch đầu tư được xây dựng bám sát chiến lược và mục tiêu đầu tư của Quỹ**

# ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019



### Thông tin cuộc họp

- Hình thức: xin ý kiến bằng văn bản
- Thời gian chốt danh sách: 25/3/2019
- Thời gian xin ý kiến: từ 26/3/2019 tới 17h ngày 09/4/2019



### Nội dung xin ý kiến Đại hội Nhà đầu tư:

- Thông qua BCTC kiểm toán 2018
- Phê duyệt việc không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2018
- Phê duyệt ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2019
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019



# HỌP ĐHNĐT NĂM 2019 DƯỚI HÌNH THỨC XIN Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN



# XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN!

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt

Tầng 6, tòa nhà số 72 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

[www.baovietfund.com](http://www.baovietfund.com)

[baovietfund@baoviet.com.vn](mailto:baovietfund@baoviet.com.vn)

+84 4 3928 9589